

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH SƠN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2022/HNGĐ-ST
Ngày 31/5/2022
“V/v Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN - TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Duyên Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1 Ông Phan Thanh Trường.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Trinh.

Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Thủy - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Đinh Trọng Nho - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 27/2022/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2022 về việc Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 26/2022/QĐST - DS ngày 18 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Bích Đào**, sinh năm 1979.

HKTT: Xóm Phú Đặng, xã Thạch Khoán, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Chỗ ở hiện nay: Khu 5, xã Giáp Lai, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Duy Hưng**, sinh năm 1983.

HKTT: Xóm Phú Đặng, xã Thạch Khoán, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

(Chị Đào có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Hưng vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 31/12/2021, bản tự khai ngày 10/3/2022 và biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải tại Tòa án nguyên đơn chị Trần Thị Bích Đào trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Bích Đào kết hôn với anh Nguyễn Duy Hưng năm 2017, hai bên được tìm hiểu tự nguyện và làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Giáp Lai, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng với bố mẹ anh Hưng tại xã Thạch Khoán, huyện Thanh Sơn. Thời gian đầu kết hôn vợ chồng hòa thuận. Đến năm 2018 mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, nguyên nhân chính là do vợ chồng không hợp nhau trong cách sống, trong làm ăn kinh tế dẫn đến cãi nhau, anh Hưng không quan tâm, chăm lo đến gia đình, vợ chồng không tin tưởng vào tình cảm của nhau. Mặt khác vợ chồng không có con chung nên mâu thuẫn càng gay gắt. Khi mâu thuẫn vợ chồng xảy ra thì bố mẹ hai bên gia đình có biết, có khuyên bảo nhưng không tự khắc phục được. Chị Đào, anh Hưng sống ly thân từ khoảng năm 2018 đến nay không ai còn quan tâm đến nhau. Khi làm đơn ly hôn chị cũng có gọi điện thoại, thông tin cho anh Hưng biết để thu xếp công việc về giải quyết ly hôn, nhưng anh bảo đi làm ăn bận không về được. Nay chị Đào xác định tình cảm với anh Hưng không còn, hôn nhân không đem lại hạnh phúc nên chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn để được tự do, ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị Trần Thị Bích Đào khẳng định vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp và tư trang riêng: Chị Trần Thị Bích Đào trình bày vợ chồng không có, ly hôn chị không có đề nghị gì.

Phía bị đơn anh Nguyễn Duy Hưng đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án để làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tham gia phiên tòa.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã xác minh tại địa phương về tình trạng hôn nhân giữa chị Đào với anh Hưng, lấy lời khai của bố đẻ anh Hưng. Theo kết quả xác minh ngày 18/4/2022 tại Ban Công an xã Thạch Khoán, huyện Thanh Sơn xác định anh Hưng có hộ khẩu thường trú tại xóm Phú Đặng, xã Thạch Khoán, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Tại biên bản lấy lời khai của ông Nguyễn Thanh Hảo là bố đẻ anh Hưng ngày 18/4/2022 cũng xác định như sau: Tháng 3 năm 2017 con trai ông là anh Hưng kết hôn với chị Trần Thị Bích Đào, đăng ký kết hôn tại UBND xã Giáp

Lai, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn vợ chồng anh Hưng, chị Đào chung sống với gia đình nhà ông tại xã Thạch Khoán, huyện Thanh Sơn, thời gian đầu kết hôn tình cảm vợ chồng hạnh phúc. Trong cuộc sống chung vợ chồng anh chị có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính do vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, trong cách ăn ở đối xử với nhau hàng ngày không được tình cảm, không ai chịu nhường nhịn nhau, từ đó dẫn đến cãi nhau, không tôn trọng nhau. Mặt khác vợ chồng anh Hưng, chị Đào kết hôn đã lâu nhưng không có con chung với nhau, nên tình cảm không được êm ấm. Khi mâu thuẫn xảy ra bố mẹ hai bên nội ngoại có khuyên bảo vợ chồng bỏ qua mâu thuẫn về để đoàn tụ gia đình nhưng không mang lại kết quả gì. Khi chị Đào bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở xã Giáp Lai, huyện Thanh Sơn thì gia đình cũng có bảo chị Đào về nhưng chị cương quyết không về chung sống với anh Hưng nữa. Anh Hưng và chị Đào không chung sống với nhau từ năm 2018 đến nay. Quan điểm của gia đình: Thực tế vợ chồng anh Hưng, chị Đào không có hạnh phúc, ông Hảo đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung: Ông Hảo xác định vợ chồng anh Hưng, chị Đào không có con chung. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp, tư trang riêng: Theo ông Hảo thì vợ chồng anh Hưng, chị Đào chung sống với nhau một thời gian thì ly thân nên không tạo lập được tài sản chung, nợ nần và công sức đóng góp, tư trang riêng cũng không có. Anh Hưng đi làm ăn không có ở nhà, anh chỉ nói với ông là đi làm còn làm công việc gì, địa chỉ ăn ở cụ thể thế nào ông không biết, anh Hưng thỉnh thoảng có về nhà chơi, khi không về được anh thường xuyên gọi điện về hỏi thăm sức khỏe, công việc nhà. Ông có nhận được thông báo về việc thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng khác của Tòa án, ông có gọi điện trực tiếp thông báo đến anh Hưng hoặc khi anh về nhà thì ông cũng đưa lại các giấy tờ cho anh nói về việc Tòa án báo gọi để giải quyết ly hôn với chị Đào, anh Hưng có nói với ông: Việc ly hôn chị Đào cũng đã nói chuyện, thông báo cho anh được biết, thực tế vợ chồng không còn ở cùng nhau, con cái không có, mỗi người một cuộc sống riêng không có gì ràng buộc với nhau nên anh đồng ý ly hôn để giải phóng cho nhau. Về nợ chung và các vấn đề khác thì vợ chồng cưới nhau xong về ở chung, đi làm thuê xong mâu thuẫn thì sống ly thân nên chưa tạo lập được tài sản chung gì, công sức đóng góp, tư trang riêng không có. Anh Hưng đi làm công việc bận không xin nghỉ được, anh không về Tòa án để giải quyết ly hôn với chị Đào được, anh đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn vắng mặt theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của pháp luật, không có vi phạm gì. Các đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 09/5/2022. Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Bích Đào, xử cho chị Đào được ly hôn anh Nguyễn Duy Hưng. Về con chung: Không có. Các vấn đề khác đương sự không yêu cầu nên không xem xét. Về án phí: Chị Đào phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 11/02/2022 chị Trần Thị Bích Đào nộp đơn khởi kiện về việc ly hôn với anh Nguyễn Duy Hưng, đây là tranh chấp Hôn nhân gia đình được Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về sự vắng mặt của các đương sự: Chị Trần Thị Bích Đào có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 09/5/2022, anh Nguyễn Duy Hưng được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Tòa án đã có công văn gửi đến Cục quản lý xuất nhập cảnh - Bộ công an để xác định anh Hưng có xuất cảnh ra nước ngoài không, tuy nhiên phía Cục quản lý xuất nhập cảnh - Bộ công an cung cấp thông tin là anh Hưng hiện tại không làm thủ tục xuất cảnh ra nước ngoài. Anh Hưng không đến Tòa án làm việc nên đây là vụ án không thể tiến hành hòa giải được, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị Đào, anh Hưng là phù hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Bích Đào và anh Nguyễn Duy Hưng đăng ký kết hôn tháng 3 năm 2017 tại UBND xã Giáp Lai, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng ở chung với gia đình anh Hưng tại xã Thạch Khoán, tình cảm vợ chồng bước đầu hòa thuận, hạnh phúc. Đến khoảng năm 2018 vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, trong kinh tế gia đình, vợ chồng không tin tưởng, tôn trọng nhau từ đó lời qua tiếng lại dẫn đến cãi nhau, vợ chồng không có con chung nên cũng không có sự gắn kết tình cảm, chị Đào đã về sinh sống với bố mẹ đẻ của chị ở xã Giáp Lai, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ từ khoảng năm 2018, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay không ai còn quan tâm đến nhau, nội dung này đã được nguyên đơn trình bày tại bản tự khai. Anh Hưng không đến Tòa án làm việc nên không có quan điểm trình bày gì về việc ly hôn. Kết quả thu thập chứng cứ lấy lời khai của bố đẻ anh Hưng, xác minh về tình trạng hôn nhân tại khu hành chính xóm Phú Đặng, xã Thạch Khoán, huyện Thanh Sơn cũng xác định vợ chồng anh Hưng, chị Đào có mâu thuẫn dẫn đến cãi nhau, cuộc sống chung không có hạnh phúc, thực tế anh chị đã không còn chung sống với nhau một thời gian dài. Hội đồng xét xử thấy rằng: Tình trạng hôn nhân giữa chị Đào và anh Hưng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị Đào xin ly hôn với anh Hưng là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận là phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị Trần Thị Bích Đào và anh Nguyễn Duy Hưng không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp và tư trang riêng: Chị Trần Thị Bích Đào xác định vợ chồng không có, ly hôn chị không có đề nghị gì. Anh Nguyễn Duy Hưng không đến Tòa án làm việc nên không có quan điểm gì về các vấn đề trên nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên cần chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị Trần Thị Bích Đào phải nộp tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Bích Đào đối với anh Nguyễn Duy Hưng. Xử cho chị Trần Thị Bích Đào được ly hôn anh Nguyễn Duy Hưng.

2. Về án phí: Chị Trần Thị Bích Đào phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị Đào đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số: AA/2020/0006711 ngày 14/02/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Nay chuyển thành án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã nơi các đương sự thường trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhân:

- Các đương sự;
- VKS huyện;
- Chi cục THADS huyện.
- UBND xã Giáp Lai, huyện Thanh Sơn;
- Lưu HS + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Trần Thị Duyên Hòa